

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 448/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1972.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 215 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Tôn Nữ Phương N, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: 215 C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: 1/13 N, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công H và chị Tôn Nữ Phương N đăng ký hôn vào ngày 09/5/2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng diễn ra bình thường, đến năm 2019, vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N và mẹ của anh H không hợp tính Nu và không có biện pháp gì khắc phục được. Anh H và chị N đã sống ly thân hơn 02 năm nay.

Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị N.

[2] Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Công H và chị Tôn Nữ Phương N không có con chung, tài sản chung, không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Công H và chị Tôn Nữ Phương N thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Công H và chị Tôn Nữ Phương N không có con chung, tài sản chung, không vay nợ ai, không có ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Công H và chị Tôn Nữ Phương N, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003487 ngày 30/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh Nguyễn Công H và chị Tôn Nữ Phương N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
 - TAND tỉnh TT. Huế;
 - VKSND thành phố H;
 - CC THADS thành phố H;
 - UBND P.G, thành phố H
- (ĐKKH số 22, ngày 09/5/2014);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh